

Bảo tồn di sản văn hoá và phát triển du lịch

Hiện nay, cả nước có trên 4 vạn di tích lịch sử văn hóa, trong đó có hơn 3000 di tích được Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch xếp hạng cấp quốc gia và hơn 5000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, gần 1000 di sản phi vật thể được sưu tầm phục vụ nghiên cứu, lưu giữ. Trong đó có 7 di tích là di sản văn hoá và thiên nhiên Thế giới được UNESCO công nhận. Theo thống kê gần đây nhất, có 79,3% số di tích xếp hạng quốc gia phân bố ở Bắc Bộ. Số di tích xếp hạng quốc gia của vùng Nam Bộ chiếm 14,4%, và vùng Trung Bộ có 6,3%.

Những di sản văn hóa trên là nguồn tài nguyên quan trọng trong phát triển du lịch văn hóa của quốc gia. Nếu không có các di sản văn hoá thì không thể hình thành nên sản phẩm du lịch văn hoá, không có sản phẩm du lịch văn hoá thì đồng nghĩa với việc không có du lịch văn hoá.

Tuy nhiên, có di sản văn hoá, không có nghĩa là đã có sản phẩm du lịch văn hóa. Di sản văn hóa nếu không được đưa ra giới thiệu với công chúng, không phục vụ du lịch thì cũng không hình thành nên sản phẩm du lịch. Các hoạt động tổ chức giới thiệu cho du khách về di tích, di sản văn hóa được coi là các dịch vụ tham quan di sản văn hóa, đây chính là thành phần cơ bản của sản phẩm du lịch văn hóa. Nghĩa là khi có một di sản văn hóa như một nguồn tài nguyên du lịch, thì việc đưa nguồn tài nguyên đó thành "hàng hóa" để bán cho khách du lịch sẽ được thực hiện qua hệ thống các dịch vụ. Lúc đó tập hợp các dịch vụ du lịch dựa trên nguồn tài nguyên sẽ được coi là một sản phẩm du lịch.

Di sản có giá trị càng lớn thì chất lượng, độ hấp dẫn của di sản càng cao. Song chất lượng của di sản còn phụ thuộc vào mức độ và chất lượng bảo tồn của di sản. Nếu di sản được bảo tồn và bảo tồn tốt, thì giá trị của di sản sẽ cao, tính hấp dẫn sẽ lớn hơn.

Tuy nhiên, kinh nghiệm cho thấy có những trường hợp tiềm năng di sản văn hoá rất lớn nhưng du lịch cũng không phát triển được, ngay cả trong trường hợp các phần dịch vụ cơ bản như vận chuyển đi lại, ăn, nghỉ được đảm bảo. Vấn đề ở đây là hệ thống các dịch vụ gia tăng đã không được quan tâm. Các dịch vụ gia tăng có thể là những dịch vụ mua sắm, đồ lưu niệm các sản phẩm đặc thù của địa phương, những hoạt động trình diễn văn hóa, các ứng dụng kỹ thuật và công nghệ mới trong trưng bày...

Hoạt động bảo tồn di tích, di sản văn hóa có ý nghĩa rất lớn đối với phát triển du lịch. Tuy nhiên, việc hiểu đúng về yêu cầu của công tác bảo tồn, hơn nữa bảo tồn để khai thác cho phát triển du lịch thì không hẳn đã có quan điểm thống nhất.

Đã có một thời, bảo tồn các di tích văn hóa được hiểu như là việc bảo vệ giữ gìn càng cẩn thận, càng chắc chắn các di tích càng tốt. Theo phương châm đó, nhiều nơi đã bảo tồn bằng cách "cất dấu" thật kỹ di tích, di sản hoặc cấm mọi người tiếp cận, nhất là những công trình kiến trúc, nghệ thuật có giá trị. Ngày nay, các nhà khoa học đã đưa ra khái niệm mới về bảo tồn di sản-gọi là "bảo tồn tích cực", nghĩa là đưa di sản vào phục vụ cuộc sống. Các di sản văn hoá phải được bảo vệ, tôn tạo và tổ chức giới thiệu rộng rãi cho công chúng biết, chiêm ngưỡng, nghiên cứu. Du lịch là một phương thức để đưa di sản đến với công chúng. Thông qua hoạt động du lịch mà những di sản văn hoá vốn đang "khô cứng" hoặc đang bị "bào tàng hóa" trở thành những di sản sống, được phục vụ, được cống hiến với sứ mạng nhân văn cao cả.

Bên cạnh đó, cũng còn không ít những quan niệm sai lầm về việc bảo tồn và đặc biệt là những nhìn nhận sai lệch về nhu cầu của du lịch đối với di sản văn hóa. Thực trạng những năm qua đã xuất hiện một số hiện tượng sau đây:

Bùng nổ về phục hồi di sản. Có thể có những nguyên nhân liên quan đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Câu nói "Phú quý sinh lễ nghĩa" đã phần nào phản ánh tình trạng bảo tồn, tôn tạo di sản văn hóa thời gian qua. Chính nhờ đời sống nhân dân được nâng cao, nhất là ở những vùng nông thôn rộng lớn, mà nhu cầu về đời sống tinh thần, nhất là đời sống tâm linh rất được quan tâm. Nhiều địa phương đã tự đầu tư bằng nguồn kinh phí "xã hội hóa" từ tiền quyên góp của các tầng lớp nhân dân để tôn tạo khôi phục các đình chùa, miếu mạo, lễ hội, thậm chí xây mới các công trình văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng... Tuy nhiên cũng có nguyên nhân xuất phát từ phát triển du lịch. Người ta có thể nhận thấy ở đâu có di sản văn hóa, ở đó có khách du lịch đến. Mà du lịch thì sẽ kéo theo các hoạt động dịch vụ khác, sẽ mang lại nhiều lợi

ích, trước hết là lợi ích kinh tế. Chính vì vậy, nhiều nơi đã rất chú trọng bảo tồn, tôn tạo và khôi phục các di sản văn hóa, tạo nên một làn sóng đầu tư tôn tạo di tích.

Điều này có ý nghĩa tích cực nhưng cũng có những yếu tố cần phải chấn chỉnh. Những yếu tố hạn chế đó thể hiện ở các khía cạnh sau:

Không quan tâm đến chất lượng di sản: Thường những di tích, di sản văn hóa được bảo tồn, tôn tạo theo dạng phong trào như vậy dễ bị làm không kỹ, chất lượng kém, thể hiện ở các chi tiết nề, mộc, tạc, tô tượng, các họa tiết chạm khắc hoa văn thiếu sự chau chuốt, đôi chỗ cầu thả, ngô nghê. Nhất là các tượng được đắp bằng xi măng, được tô màu. Sự cầu thả trong sử dụng vật liệu mới như nhiều nơi còn dùng cả gạch men kính để lát ban thờ, hoặc dùng xi măng trám vào các cột kèo bị mối, mọt....

Làm sai lệch di sản: Đó cũng là một biểu hiện của chất lượng bảo tồn kém. Điều này dễ nhận ra trong việc tổ chức các lễ hội, hoặc trong làm mới các di tích. Đã có nhiều địa phương do mong muốn khuyến khích du lịch nên đã gấp rút tổ chức những lễ hội văn hóa du lịch theo phương thức "sân khấu hóa" các lễ hội dân gian. Do cách làm sơ sài, "học tập" lẫn nhau nên đã có hiện tượng nhầm lẫn. Những lễ hội như vậy không phản ánh đúng tinh thần của di sản truyền thống. Đối với các di tích cũng vậy.

Từ thực trạng của hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích, di sản văn hóa và phát triển du lịch nêu trên cho thấy, để công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá đạt được hiệu quả cao, cần quan tâm tới một số vấn đề sau:

Bảo tồn di sản phục vụ du lịch trước hết phải đảm bảo đúng yêu cầu của Công ước quốc tế và Luật Di sản về bảo tồn

Có thể nói, dù với bất cứ lý do nào, việc bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo di tích, di sản cũng phải đảm bảo đúng nguyên tắc bảo lưu tối đa những giá trị nguyên gốc của di sản. Những yêu cầu của hoạt động du lịch cũng không phải là những trường hợp ngoại lệ. Trong chính sách và chiến lược phát triển ngành Du lịch, một trong những mục tiêu phát triển được đặt ra là mục tiêu bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc. Phát triển du lịch phải nhằm bảo vệ được những giá trị văn hóa truyền thống, góp phần chấn hưng nền văn hóa truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc. Mục tiêu đó được thể hiện trong các chính sách, trong các quy hoạch và trong các dự án đầu tư. Vì vậy, trong khi xem xét những dự án trên, Tổng cục Du lịch cần quan tâm đến chất văn hóa trong các sản phẩm, các dự án, phải không được xâm hại, phá vỡ các giá trị văn hóa truyền thống, phải có tác động tích cực đến việc bảo tồn di tích, di sản văn hóa.

Quan điểm của ngành du lịch là trong bảo tồn nên tuân thủ triệt để các quy định quốc tế và trong nước, tránh tác động nhiều vào di tích và cố gắng duy trì, bảo quản nguyên trạng di tích như khi phát hiện là tốt nhất. Đặc biệt ngày nay, khách du lịch quốc tế và ngay cả trong nước có trình độ văn hoá cao nên thường quan tâm nhiều hơn đến giá trị xác thực của di sản. Những di tích còn giữ được nhiều nét nguyên bản thường có giá trị hấp dẫn nhiều hơn đối với du khách. Thực tế trên thế giới cũng có nhiều trường hợp các di sản là những di tích đổ nát, nhưng vẫn hấp dẫn du khách. Cho dù chủ sở hữu hoàn toàn có thể làm lại y như nguyên bản. Đền thờ Acropol ở Hy Lạp là một ví dụ, hoặc đấu trường Colixey ở La Mã cũng vậy.

Hiện nay ở Việt Nam có những di tích được trùng tu, tôn tạo theo hướng làm mới đã đánh mất đi sự hấp dẫn khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Có những di tích được tôn tạo nhưng không chú ý đến chi tiết, đặc biệt là những chi tiết nội thất. Những ví dụ thường thấy như một ngôi đền được tôn tạo thường tạo dáng mái ngói cong cổ kính, nhưng bên trong lại nhìn rõ những dầm bê tông nặng nề chống đỡ. Hoặc các ban thờ của đình miếu, chùa chiền vẫn thường được xây bằng xi măng, mặt được lát bằng gạch men... Những cái đó thường có tác động phản cảm rõ rệt đối với du khách. Du khách chắc chắn sẽ không chê các giá trị văn hoá của di sản, nhưng sẽ có ấn tượng về sự cầu thả, làm mất đi cảm hứng và sự thụ cảm trọn vẹn những giá trị văn hoá đặc sắc mà lẽ ra di sản đã có thể cung cấp cho du khách.

Cần quan tâm xây dựng nội dung giới thiệu giá trị của di sản

Bảo vệ, tôn tạo di sản phải nhằm mục đích giới thiệu di sản đến với công chúng. Do vậy cần chuẩn bị tốt nội dung giới thiệu về di sản. Đây cũng là yêu cầu của phục vụ phát triển du lịch. Trong quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị

di sản - văn hoá đến 2020 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) cũng đã nêu rõ về vấn đề này. Trong phần định hướng cụ thể, mục 2.1.4 đã nêu rõ: "Ưu tiên cho công tác tư liệu hoá qua việc xây dựng hồ sơ khoa học, phim, ảnh tư liệu hoặc hình thức ghi nhận sự kiện bằng bia, đài kỷ niệm". Nội dung giới thiệu cho du khách không cần thiết phải thật sự chi tiết, nhưng phải đầy đủ và chọn lọc. Ngoài ra cũng có thể sử dụng những hình thức giới thiệu đa dạng khác.

Tuy nhiên hiện nay, việc chuẩn bị nội dung giới thiệu về giá trị của các di sản cho khách du lịch vẫn còn nhiều bất cập. Có nhiều bản giới thiệu thay vì diễn giải, phân tích, thì lại nặng về phần ca ngợi chung chung. Những bản giới thiệu như thế thường không đem lại sự hài lòng cho du khách. Có những điểm du lịch là hang động đẹp, thì trong nội dung giới thiệu bên cạnh yếu tố huyền thoại với những chuyện kể mang sắc thái cổ tích, thì cũng cần thiết phải có những thông tin mang tính khoa học, như thành tạo địa chất, niên đại, đặc điểm. Những thông tin này phải thực sự chọn lọc và cần thiết để du khách có thể nhận thức được việc hình thành một kỳ quan thiên nhiên, đòi hỏi bao nhiêu thời gian. Điều đó giúp nâng cao được ý thức bảo vệ di sản đối với du khách và qua họ, tới cộng đồng.

Phải có quy hoạch không gian khu di sản, tạo những điều kiện cần thiết về hạ tầng để du khách có thể tham quan, thưởng ngoạn

Thông thường không gian nguyên thủy của các di sản chưa có sẵn các cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất cần thiết có thể đáp ứng yêu cầu của hoạt động du lịch. Do vậy việc xây dựng quy hoạch, thiết kế cẩn thận phải được coi là một nội dung quan trọng của công tác bảo tồn.

Mục 1.2.2 trong phần IV: Định hướng cơ bản trong tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích thuộc Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá đến năm 2020 đã viết rõ: "Quy hoạch các tuyến đường tham quan, đi lại trong khu di tích phải phù hợp với tính chất lịch sử của di tích... Các công trình phụ trợ được phép xây dựng, nhưng phải nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích... các công trình phục vụ như bãi đỗ xe, bến thuyền, quán ăn uống, giải khát công trình vệ sinh, cửa hàng bán đồ lưu niệm... bố trí tách biệt khỏi các khu vực bảo vệ của di tích, không được gây ô nhiễm môi trường, phù hợp với cảnh quan chung của di tích".

Mặc dù quy định như vậy, nhưng giữa quy định và thực tế hiện vẫn còn có khoảng cách. Nhiều di tích, di sản khi xây dựng dự án bảo tồn, tôn tạo đã không chú ý đầy đủ đến các yếu tố tạo thuận lợi cho phát huy giá trị di sản, như thiếu quan tâm đến đường đi cho khách tham quan, trong khi lại cho phép xây dựng nhiều lầu quán bán hàng lưu niệm, dịch vụ ăn uống, lán trọ nhếch nhác, hoặc không quan tâm đến môi trường di tích.

Nhiều sai sót vẫn tiếp tục xảy ra như đã nêu ở trên và trong đó có nguyên nhân từ nhận thức. Nhiều người còn quan niệm, suy nghĩ lệch lạc cho rằng xây dựng đề án bảo vệ di tích luôn đi liền với trùng tu, khôi phục, làm như vậy để thu hút khách du lịch.

Bên cạnh đó cũng còn nhiều di tích có giá trị văn hoá, lịch sử quan trọng đã không được quan tâm đầu tư tôn tạo đúng mức. Do vậy đã không phát huy được hiệu quả khai thác trong giáo dục truyền thống cũng như trong phục vụ phát triển du lịch. Ví dụ, Khu quần thể di tích chùa Dâu ở Bắc Ninh là một khu di tích quan trọng bậc nhất Việt Nam, là trung tâm Phật giáo sớm nhất nước ta. Tuy nhiên khu di tích này vẫn chưa được quan tâm tôn tạo, bảo trì.

Bảo vệ và tôn tạo môi trường các khu di sản

Bảo vệ môi trường khu vực di tích, di sản là yêu cầu quan trọng trong phát triển du lịch. Môi trường ở đây phải được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm cả môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhân văn.

Môi trường du lịch tự nhiên bao gồm môi trường nước, môi trường không khí, môi trường đất, tình hình nước thải, chất thải rắn...

Môi trường xã hội nhân văn trong khu di tích, di sản thể hiện qua tình hình quản lý khu di tích, tình hình trật tự trị an khu vực...

Môi trường tự nhiên bị ô nhiễm, cũng như môi trường văn hoá xã hội thiếu lành mạnh sẽ làm giảm tính hấp dẫn của di sản

đối với khách du lịch, và đương nhiên làm giảm tính hiệu quả trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản. Do vậy trong nội dung công tác bảo tồn, tôn tạo di sản, di tích cũng phải có nghiên cứu đánh giá tác động môi trường và có những giải pháp khả thi nhằm bảo vệ, tôn tạo và phát triển môi trường di tích.

Du lịch được xác định là ngành kinh tế quan trọng của đất nước. Việc đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch văn hoá trên cơ sở khai thác hiệu quả các giá trị của Di sản văn hóa là việc làm cấp thiết. Bởi vì, du lịch không chỉ đơn thuần là một hoạt động kinh tế, nó còn mang nội dung nhân văn và xã hội sâu sắc, thông qua hoạt động du lịch để truyền thụ kiến thức, giáo dục truyền thống và góp phần nâng cao dân trí.

Tóm lại, đối với các di sản văn hóa hiện nay, việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản cần được quan tâm đúng mức. Phát triển du lịch là yêu cầu tự nhiên nhằm phát huy giá trị di sản. Tuy nhiên phát triển du lịch cần tuân thủ những nguyên tắc về bảo tồn. Giá trị các di sản là vĩnh hằng và không bao giờ cũ. Việc nghiên cứu phát triển những sản phẩm du lịch mới tại các khu vực có di sản là cần thiết nhằm làm tăng thêm giá trị cho các di sản, làm đa dạng hóa các hoạt động du lịch tại những nơi này, có thể mang lại lợi ích nhiều mặt cho bản thân di sản và cho cộng đồng dân cư./.

ThS. Đào Duy Tuấn

Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch